TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2018
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và ông Nguyễn Khoa Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 368/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng D, sinh năm 1978

Bị đơn: Ông Huỳnh Trung T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Khu phố B, phường P, TP. T, tỉnh Phú Yên

Bà D có mặt tại phiên tòa, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2017 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng D trình bày:

Bà và ông T cưới nhau năm 1998 được UBND phường Phú Lâm, TP. Tuy Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên say xỉn, cờ bạc, số đề về nhà đánh đập bà, mặc dù bà đã cố gắng và tha thứ nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Từ năm 2014 cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã tự xa nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay tình cảm không còn và để ổn định cuộc sống nên bà đề nghị giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Huỳnh Hoàng A, sinh năm 1999, Huỳnh Hoàng Ngọc Th, sinh năm 2005. Nay ly hôn bà nhận nuôi con Huỳnh Hoàng Ngọc Th theo nguyện vọng của con và yêu cầu ông T cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng vì ông T có nghề cắt tóc, thu nhập bình quân mỗi ngày 150.000 đồng, còn Huỳnh Hoàng A đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại bản trình bày ngày 07/11/2017 cháu Huỳnh Hoàng Ngọc Th có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2017 Công an phường P cung cấp: Ông Huỳnh Trung T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu phố B, phường P, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên. Tại biên bản xác minh ngày 24/01 2018 Ủy ban nhân dân phường P cung cấp: Ông Huỳnh Trung T là thợ cắt tóc.

Tòa án thành phố Tuy Hòa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị tòa giải quyết ly hôn; nhận nuôi con chung Huỳnh Hoàng Ngọc Th, sinh ngày 23/02/2005 và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng, riêng con chung Huỳnh Hoàng A, sinh ngày 02/8/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành nên chịu mọi hậu quả pháp lý.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoàng D; con chung Huỳnh Hoàng A đã trưởng thành nên không xem xét, con chung Huỳnh Hoàng Ngọc Th có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng ông T cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hoàng D và ông Huỳnh Trung T được phường Phú Lâm cấp giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 07 ngày 19/10/1998 và có tranh chấp; bị đơn Huỳnh Trung T có hộ khẩu thường trú tại khu phố 4, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn. Ông Huỳnh Trung T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

[2] Pháp luật về nội dung: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hoàng D và ông Huỳnh Trung T là tranh chấp về ly hôn và con chung. Do đó, căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D, ông T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa vào ngày 19/10/1998 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà D sau khi cưới tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên say xỉn, cờ bạc, số đề về nhà đánh đập bà, mặc dù bà đã cố gắng và tha thứ nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Từ năm 2014 cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã tự xa nhau từ giữa năm 2015 cho đến nay. Nay bà không còn tình cảm với ông T và để ổn định cuộc sống nên bà đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà D, ông T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[3.2] Về con chung: Bà D, ông T có 02 con chung là Huỳnh Hoàng Ngọc Th, sinh ngày 23/02/2005 và Huỳnh Hoàng A, sinh ngày 02/8/1999. Nay ly hôn con chung Huỳnh Hoàng A đã trưởng thành nên bà D không yêu cầu giải quyết đồng thời xin nhận nuôi con chung Huỳnh Hoàng Ngọc Th, sinh ngày 23/5/2005 theo nguyện vọng của con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đồng/tháng là có cơ sở nên chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[3.4] Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (phần cấp dưỡng nuôi con) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoàng D, bà D được ly hôn ông Huỳnh Trung T.

Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Hoàng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Huỳnh Hoàng Ngọc Th, sinh ngày 23/02/2005, ông Huỳnh Trung T có nghĩa vụ cấp cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2018 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình. Riêng con chung Huỳnh Hoàng A, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bà Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà D đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005156 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Ông Huỳnh Trung T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường P (Giấy CHKH số 113, quyển số 07 ngày 19/10/1998);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cơ